CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM
Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799
Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com

Số/ *No*: 300/2025/TN-ETSC	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** ***CERTIFICATE OF TESTING***	Ngày/ *Date*: 28/02/2025 Trang/ *Page*: 1/2

1. Khách hàng yêu cầu: *Customer:*	**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SÔNG LA** Số 40/52Bis Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.
2. Địa chỉ thử nghiệm: *Place of testing:*	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện - ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: *Type of testing:*	Găng tay cao su cách điện hạ thế *Low voltage insulating rubber gloves*
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: *Quantity/Installation location:*	01 Đôi/ *01 Pair*
5. Phương pháp thử nghiệm: *Method of testing:*	TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002). Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.
6. Thời gian thực hiện: *Inspection Date:*	27/02/2025
7. Thông số kỹ thuật: *Specification:*	Loại/ *Type*: YS-102-13-03 Năm sản xuất/ *Date of manufacture*: Không rõ/ NA Điện áp làm việc lớn nhất/ *Maximum working voltage*: 1 kV Tần số/ *Frequence*: 50/60 Hz Số quản lý/ *Serial No*: Không rõ/ NA Nhà sản xuất/ *Manufacture*: YOTSUGI – Japan
8. Phương tiện thử nghiệm: *Testing equipment:*	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ; ZGS-200KV
9. Điều kiện môi trường: *Environmental conditions:*	(32 ± 2) ^{0}C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: *Testing result:*	Xem trang sau *See next page*
11. Tem thử nghiệm: *Testing stamp No:*	**171/25/ETSC**
12. Kết luận *Conclusion*	Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / *The above insulated rubber gloves meets technical standards*
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 08/2025 *Recommended next testing period:*	

Người Thực Hiện
Executor

Trần Văn Minh

GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Nguyễn Quốc Hoàn

1. Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);

Số/ *No*: 300/2025/TN-ETSC	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** ***CERTIFICATE OF TESTING***	Ngày/ *Date*: 28/02/2025 Trang/ *Page*: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ *Visual check*: Không phát hiện bất thường/ *Pass*.

Stt No	Đối tượng đo *Measuring object*	So sánh tham chiếu *Compare reference*	Kết quả *Result*	Đánh giá *Assess*
1	Nhãn mác/ *Label*	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ *Intact, not abnormal*	Còn tốt/ *Good*	Đạt/ *Ok*
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ *Check the equipments exterior*	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ *Intact, not abnormal*	Còn tốt/ *Good*	Đạt/ *Ok*
3	Bề mặt cách điện/ *Insulation surface*	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ *Intact, not abnormal*	Còn tốt/ *Good*	Đạt/ *Ok*

10.2 Điện trở cách điện ($R_{cđ}$)/ *Insulation Test (MΩ):*

Đối tượng đo *The object of measurement*	Mức tiêu chuẩn *Standard level (MΩ)*	Kết quả đo *Measurement results (MΩ)*	Đánh giá *Assess*
Cực trong Găng phải - Vỏ bồn *Iron bar in right glove - Case*	> 1.0	1.000	Đạt/ *Pass*
Cực trong Găng phải - Vỏ bồn *Iron bar in left glove - Case*	> 1.0	1.000	Đạt/ *Pass*

10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage*:

Stt No	Đối tượng đo *Measuring object*	Điện áp thử nghiệm *Check voltage* (kV/s)	Kết quả *Result*	Đánh giá *Assess*
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ *Test dielectric strength*			
	- Găng phải/ *Right*	5kV/ 180s	Chịu được/ *Pass*	Đạt/ *Ok*
	- Găng trái/ *Left*	5kV/ 180s	Chịu được/ *Pass*	Đạt/ *Ok*